

Bản án số: 52 /2025/HS-ST

Ngày: 20/03/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tân.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Ngọc Mạnh.

2. Bà Đặng Thị Huê.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2025/TLST-HS ngày 24/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐXXST-HS ngày 10/3/2025 đối với các bị cáo:

Lý Trần T; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 20/02/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: F N, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Ngô Đình T1 và bà Lý Quốc H; Bị cáo có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 12/01/2024 (bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Dương Tấn P; Sinh năm 1985; địa chỉ: 7 Tỉnh lộ 10, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 15/10/2022, ông Dương Tấn P (tài xế xe ôm công nghệ) nhận được đơn hàng giao mỹ phẩm có số điện thoại 0906.375.554 (tài khoản G “Tran Ly”) từ trước sảnh Block B1 - B2 Chung cư S (địa chỉ: 2 N, Phường A, Quận F) giao cho người nhận có số điện thoại 0933.522.956 (tài khoản G “Linh”) tại trước địa chỉ số A đường F, khu dân cư T, xã B, huyện B. Sau đó, ông P điều khiển xe gắn máy đến trước sảnh Block B - B2, liên lạc vào số điện thoại 0906.375.554 thì gặp một người phụ nữ mặc bộ quần áo ngủ ngắn tay, màu trắng, cầm một túi nylon màu đen đi từ trong sảnh Block B - B2 đi ra đưa cho ông P một túi nylon màu đen, bên trong có một bóp da. Người phụ nữ thanh toán phí giao hàng số tiền 53.000 đồng qua số tài khoản 1902 9718 7230 18 của ông Dương Tấn P tại ngân hàng T3, mã giao dịch: FT22288.2696.26792\BNK vào lúc 19 giờ 26 phút, ngày 15/10/2022 và cho ông P thêm 10.000 đồng. Khi điều khiển xe gắn máy đến gần cầu N, đường V, Phường A, Quận E, ông P thấy nghi ngờ nên đã dừng xe vào lề mở gói hàng để kiểm tra thì phát hiện trong bóp da có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Nghi ngờ là ma túy, ông P đến Công an P1, Quận H để trình báo.

Tại bản Kết luận giám định số 5983/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phòng K - Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Văn T2 (người chứng kiến) và hình dấu Công an P1, Quận H, bên trong có: 01 bóp da đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 25,7999g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q xác định Lý Trân T là người giao đơn hàng mỹ phẩm cho ông Dương Tấn P vào lúc 19 giờ 26 phút, ngày 15/10/2022, trước sảnh Block B1 - B2 Chung cư S (địa chỉ: 2 N, Phường A, Quận F) và người nhận là Bùi Phát L, sinh ngày 27/10/1989, nơi thường trú: 7 T, phường T, Quận G có số điện thoại 0933.522.956 tại trước địa chỉ số A đường F, khu dân cư T, xã B, huyện B. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định truy tìm đối với Lý Trân T và Bùi Phát L.

Ngày 08/01/2024, Công an P2, Quận E phát hiện Lý Trân T nên mời về trụ sở và thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiếp nhận.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Lý Trân T khai nhận: Do nghiện ma túy, T thường tìm mua ma túy tổng hợp hàng đá để sử dụng. Thông qua các mối quan hệ bạn nghiện, khoảng 18 giờ, ngày 15/10/2022, có một người đàn ông tên L sử dụng số điện thoại di động số 0933.522.956 gọi vào điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0906.375.554 của T nhờ tìm mua “hai hộp ruồi” ma túy tổng hợp “hàng đá” với giá 7.500.000 đồng để sử dụng, L hứa trả công 500.000

đồng thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe gắn máy hiệu Vario (không rõ biển số) đi từ Chung cư S, Phường A, Quận F đến khu vực ngã tư Q, hẻm B B, Phường A, Quận H gặp một người đàn ông tên N (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua “hai hộp ruối” ma túy tổng hợp “hàng đá”, N đồng ý bán dẫn T đứng chờ rồi bỏ đi đâu không rõ. Khoảng 15 phút sau, N đi bộ ra nhận của T số tiền 7.000.000 đồng rồi đưa 01 túi nylon màu đen, bên trong đựng 01 gói ma túy tổng hợp “hàng đá” có đặc điểm 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Trần sử dụng số điện thoại trên liên lạc với L trao đổi bàn bạc phương thức T giao ma túy cho L. Cả hai thống nhất: Trần sẽ đóng gói hàng mỹ phẩm nguy trang bên ngoài, giấu kín ma túy bên trong và giao cho tài xế xe ôm công nghệ cầm gói hàng chứa ma túy từ chỗ ở của T tại Chung cư S, Phường A, Quận F đem đi giao cho L ở trước địa chỉ số A đường F, khu dân cư T, xã B, huyện B. Sau đó, T mang gói ma túy tổng hợp về căn hộ bỏ vào trong bóp da loại đựng mắt kính đã cũ, sử dụng túi nylon màu đen đựng nhiều gói mặt nạ trang điểm và bóp da đựng ma túy. Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 15/10/2022, có một người đàn ông là tài xế xe ôm công nghệ G do L điều tới chỗ ở của T tại trước sảnh Block B1 - B Chung cư S, Phường A, Quận F, người đàn ông này sử dụng điện thoại di động gọi vào số điện thoại di động 0906.375.554 của T nói đưa hàng mỹ phẩm mang đi giao. Trần mặc quần áo đồ bộ ngắn tay, màu trắng cầm túi nylon màu đen đựng ma túy đi từ trong sảnh Block B - B2 đi ra đưa cho tài xế xe ôm. Thông qua ứng dụng Momo trên điện thoại di động, T thanh toán phí giao hàng số tiền 53.000 đồng và cho tài xế xe ôm thêm 10.000 đồng uống nước. Sau đó, T trở về căn hộ nằm nghỉ cho đến 21 giờ 30 phút, ngày 15/10/2022, T nhận cuộc gọi qua điện thoại của L phản ánh không nhận được ma túy. Trần gọi điện thoại vào số điện thoại di động của tài xế xe ôm thì được kêu đến trụ sở Công an P1, Quận H nhận ma túy. T nghĩ rằng L và tài xế xe ôm thông đồng muốn chiếm đoạt số ma túy mà T đã giao nên cắt đứt liên lạc với L. Đây là lần đầu tiên, T mua ma túy giúp cho L để thu lợi bất chính 500.000 đồng nhưng chưa giao được ma túy nên chưa thu lợi gì. Đối với phương tiện mua bán ma túy là điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim số 0906.375.554 thì T đã làm rơi mất, xe gắn máy hiệu Vario (không rõ biển số) đã mang đi bán. Căn hộ B1 - 301 Chung cư S (địa chỉ: 2 N, Phường A, Quận F) đã được bà Lý Quốc H (mẹ của T) bán vào thời gian tháng 6/2023. Quá trình bị công an truy tìm, Trần đến huyện T, tỉnh Đồng Nai ở nhờ nhà bà con làm công việc buôn bán mỹ phẩm. Trần không biết đang bị công an truy tìm.

Tại cáo trạng số 170/CT-VKS-Q8 ngày 21/6/2024 đã truy tố bị cáo như sau:

Truy tố Lý Trần T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra cáo trạng còn xác định:

Đối với người đàn ông tên N bán ma túy tổng hợp cho Lý Trân T do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Đối với hành vi của Bùi Phát L là người đặt mua ma túy tổng hợp của Lý Trân T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã tách vụ án hình sự, tiếp tục truy xét, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm luận tội như sau: sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng điểm i Khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt:

Lý Trân T mức án tù: 12 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo nộp phạt số tiền là 20 triệu đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy đối với ma túy thu của bị cáo.

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và tỏ ra ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo để sớm về chăm lo cho các con còn nhỏ.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát cũng như bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Bộ luật Hình sự áp dụng trong vụ án này là

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với nguyên tắc xử lý nghiêm trị đối với người chủ mưu, cầm đầu. Khoan hồng với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết quả đối chất, vật chứng thu được, kết luận giám định, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình tố tụng. Trên cơ sở xem xét đánh giá công khai các chứng cứ một cách đầy đủ và toàn diện nhất, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

Vào ngày 15/10/2022, bị cáo Lý Trân T đã có hành vi bán 25, 7999 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine cho đối tượng Bùi Phát L để kiếm lời, để giao ma túy cho người mua, bị cáo T đã thuê ông Dương Tấn P (là tài xế giao hàng) để giao gói hàng chứa ma túy từ nơi ở bị cáo tại địa chỉ Block B - B2 Chung cư S số B N, Phường A, Quận F đến nơi của L. Do nghi ngờ nên trên đường đi giao ông Dương Tấn P đã kiểm tra, phát hiện và trình báo tại cơ quan chức năng.

Từ các cơ sở trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Lý Trân T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Theo đó, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tội phạm do bị cáo gây ra không những xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lý Trân T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lý Trân T không có tình tiết tăng nặng, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo còn phải nuôi dạy 02 con còn nhỏ, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Các nhận định trên cũng là nhận định của Hội đồng xét xử để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Lý Trần T 13 (mười ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2024.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy đối với:

01 gói niêm phong ghi ký hiệu 1216/22 (5983) - Q8 bên ngoài có hình dấu Công an Phường 1, Quận H và chữ ký giám định viên Võ La Bảo Y

(Theo biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 19/03/2025)

Bị cáo Lý Trần T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 21/03/2025; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ CSĐT CA TP. HCM;
- CQ THA HS CA TP. HCM;
- Phân trại tạm giam Khu vực Quận 8 - Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tân